

Nội dung bài viết

1. Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 77, 78, 79: Chính tả

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 77, 78, 79: Chính tả

Câu 1: Viết tiếng có nghĩa vào bảng :

a) Những tiếng do các âm đầu **r, d, gi** ghép với vần ở hàng dọc tạo thành :

	r	d	gi
a	M : ra (ra lệnh, ra vào, ra mắt), rà soát, cây rạ, rã rời, đói rã, rà mìn	M : da (da dẻ, da trời, giả da), da thuộc, da non, dã dượi, dã man, vâng dạ, dã sử, dạ dày	M : gia (gia đình, tham gia), gia sư, gia ơn, gia nhập, già, giả danh, giá sách, giá cả
ong			
ông			
ura			

b) Những tiếng do các âm đầu **v, d, gi** ghép với vần ở hàng dọc tạo thành :

	v	d	gi
a	M : va (va chạm, va đầu, va vấp), va vấp, và cơm, vá áo, cây vả, ăn vạ, vã nên hồ	M : da (da thịt, da trời, giả da); da thuộc, da non, vâng dạ, dã tràng	M : gia (gia đình, tham gia), già giò, giả giọng, giá đỡ
ong			
ông			
ura			

Trả lời:

a) Những tiếng do các âm đầu **r, d, gi** ghép với vần ở hàng dọc tạo thành :

	r	d	gi
a	M : ra (ra lệnh, ra vào, ra mắt), rà soát, cây rạ, rã rời, đói rã, rà mìn	M : da (da dẻ, da trời, giả da), da thuộc, da non, dã dượi, dã man, vâng dạ, dã sử, dạ dày	M : gia (gia đình, tham gia), gia sư, gia ơn, gia nhập, già, giả danh, giá sách, giá cả

ong	rong chơi, rong biển, đi rong, rông rã, rông rọc, rông rỏng	dong củ, dong dồng, lá dong, dong riềng, dòng điện, dòng nước, dòng họ, đồng dạc	giông buồm, giọng hát, giống giả, giống trống, giọng lưới, giọng điệu
ông	con rông, rông rắn, rông tuếch, rộng, rộng lớn,	đông dài, đông tố, dồng độc	kì giông, giống nòi, giống nhau, giống cây trông, giống lai, giông đất
ura	cái چرا, cây rửa, rửa ảnh, rục rở, rửa tội, rửa ruột	dừa dấm, cây dừa, dừa hấu, dừa cà, dừa món, cây dừa	đứng giữa, giữa chừng, giữa đường

b) Những tiếng do các âm đầu **v, d, gi** ghép với vần ở hàng dọc tạo thành :

	v	d	gi
a	M : va (va chạm, va đầu, va vấp), va vấp, và cơm, vá áo, cây vả, ăn vạ, vãi nên hồ	M : da (da thịt, da trời, giả da); da thuộc, da non, vâng da, dã tràng	M : gia (gia đình, tham gia), giả giò, giả giọng, giá đỡ
ong	vong ân, lưu vong, vang vọng, suy vong, vong hồn, vòng	cây dong, lá dong, dòng điện, dòng nước, đồng dạc	giông buồm, giọng hát, giống giả, giống trống, giọng lưới, giọng điệu
ông	cây vông, cao vông, vông cái, nói vông, cao vông	cơm đông, đông dài, dồng độc	giông tố, giống nòi, dòng giống, giống nhau, giống cây trông, giống đất
ura	vừa, vữa, đánh vữa, vừa lúa, vừa dừa	cây dừa, trái dừa, dừa dấm, dừa cà, dừa hấu, dừa món	đứng giữa, giữa chừng, giữa đường

Câu 2: Điền những tiếng có nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :

a) Tiếng bắt đầu bằng **r, d** hoặc **gi**:

– Hồ nước ngọt lớn nhất thế.....là hồ Thượng ở giữa Ca-na-đa và Mỹ.
Nó..... trên 80 000 ki-lô-mét vuông.

– Trung Quốc là nước có biên..... chung với nhiều nước nhất – 13 nước.
Biên..... của nước này..... 23 840 ki-lô-mét.

b) Tiếng bắt đầu bằng **v, d** hoặc **gi**:

– Ở Thư..... Quốc gia Luân Đôn hiện nay còn lưu.....một cuốn sách nặng hơn 100 ki-lô-gam. Cuốn sách có bìa làm bằng vàng và đá quý. Bên trong có 50 chữ cũng làm bằng.....

– Gần ba phần tư trái đất được biển bao phủ. Thái Bình Dương là đại..... lớn nhất và bao phủ gần nửa thế

Trả lời:

a)

- Hồ nước ngọt lớn nhất thế **giới** là hồ Thượng ở giữa Ca-na-đa và Mỹ. Nó **rộng** trên 80 000 ki-lô-mét vuông.

- Trung Quốc là nước có biên **giới** chung với nhiều nước nhất - 13 nước. Biên **giới** của nước này **dài** 23 840 ki-lô-mét.

b)

- Ở Thư **viện** Quốc gia Luân Đôn hiện nay còn lưu **giữ** một cuốn sách nặng hơn 100 ki-lô-gam. Cuốn sách có bìa làm bằng vàng và đá quý. Bên trong có 50 chữ cũng làm bằng **vàng**.

- Gần ba phần tư trái đất được biển bao phủ. Thái Bình Dương là đại **dương** lớn nhất và bao phủ gần nửa thế **giới**.